

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HS-PT**

Ngày: 06/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 435/2020/HSPT ngày 04/11/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 207/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Thành N (tên gọi khác: B)**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2020 (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Nam:** Bà Dương Tú D – Luật sư Công ty Luật Minh V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

**- Người bị hại:** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 4, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 21/3/2020 Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 60B8-154.26 trên xe có để con dao tự chế (lưỡi dao dài 40cm, rộng 5,5cm, cán dao dài 22cm) đi từ nhà Nam ở ấp 4, xã A đến nhà anh Trần Văn Phát ở ấp 2, xã A để hỏi việc làm. Khi đi đến khu đất phân lô (cách nhà N khoảng 100 mét) thì gặp nhóm anh Nguyễn Thanh T, anh Lê Minh K, anh Trương Quốc V, anh Phạm Minh T và anh Hoàng Văn H đang đốt lửa, ăn nhậu trên vỉa hè, anh K nghĩ rằng N là anh Phan Văn H và anh Hoàng Văn C (bạn anh K) đến để nhậu chung nên chạy ra hù dọa. N dừng xe lại cầm dao chửi bới và đe dọa anh K, thấy vậy anh T, anh T, anh H đến can ngăn, N cầm dao lên xe bỏ đi. Đến 22 giờ 05 phút cùng ngày, N gọi điện và nhắn tin nói anh T về trước để N quay lại giải quyết mâu thuẫn nhưng anh T không đồng ý. Khoảng 05 phút sau, N điều khiển xe mô tô quay lại dừng xe cách chỗ nhóm anh T khoảng 5 mét, anh T mời N vào nhậu chung nhưng N không đồng ý và có lời lẽ chửi bới anh K, anh T đứng dậy cự cãi và xô đẩy N ra đường nhựa, sau đó anh T và N lao vào đánh nhau, N chạy ra xe mô tô lấy con dao tự chế, anh T chạy lại chỗ nhậu lấy 01 cây tràm dài khoảng 1,5 mét, khi N vừa chạy tới thì anh T dùng cây tràm đánh trúng vào cánh tay trái do N đưa lên đỡ, N dùng dao chém 01 nhát trúng đầu anh T, anh T lùi lại bị vấp vào lề đường bị ngã, N chạy tới chém tiếp 01 nhát vào lưng anh T. Lúc này, nhóm bạn anh T đứng dậy đuổi đánh N thì N bỏ chạy, mọi người đưa anh T đi cấp cứu và chữa trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai đến ngày 27/3/2020 thì xuất viện.

Nhận được tin báo, Công an xã A đến hiện trường lập hồ sơ ban đầu, đưa N về trụ sở làm việc, đồng thời thu giữ con dao tự chế và xe mô tô biển số 60B8-154.26. Thử test phát hiện N dương tính với chất ma túy. Sau đó Công an xã A bàn giao hồ sơ, vật chứng và đối tượng Nguyễn Thành N cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0228/TgT/2020 ngày 25/3/2020 Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Tồn thương lõm sọ (lún) trán đỉnh hai bên kích thước 02 x 03 cm chưa đo diện não (áp dụng Chương I, mục I.4.4). Tỷ lệ 25%; - Vết thương đỉnh đầu kích thước 05 x 0,2 cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.2).

Tỷ lệ 01%; - Vết thương thất lưng kích thước 12 x 0,2 cm. (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 27% (hai mươi bảy phần trăm).

3. Kết luận khác: - Vật gây thương tích: Vật sắc. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trung cầu giám định bổ sung khi bệnh nhân điều trị ổn định để đánh giá di chứng của các tổn thương”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0292/TgT/2020 ngày 13/5/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Tỷ lệ các vết thương để lại sẹo không thay đổi; - Tổn thương lõm sọ (lún) vùng trán đỉnh hai bên kích thước 03x02cm, điện não đồ bình thường (Áp dụng Chương I, mục I.4.4). Tỷ lệ: 25%; - Tổn thương gãy mỏm gai L2. (Áp dụng Chương 7, mục XII.4.1). Tỷ lệ: 6%

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Nguyễn Thanh T áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 32% (ba mươi hai phần trăm)”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu đến điểm a khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng , án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Nguyễn Thành N có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do: mức án đã tuyên là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N : không có ý kiến về tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử, phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, vụ án xảy ra do người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng : Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N, Hội đồng xét xử xác định:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã mô tả , phù hợp với các chứng cứ , tài liệu có tại hồ sơ. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá:

- Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực tác động gia đình bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại. Người bị hại cũng có phần lỗi là dùng hung khí đánh nhau với bị cáo Nam. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm tù (mức án khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có xem xét hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành N.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm đánh giá.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành N (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo liên tiếp dùng dao chém liên tiếp 02 nhát vào vùng đầu, vùng lưng của người bị hại; khi thực hiện hành vi bị cáo có dùng chất ma túy thể hiện tính chất nguy hiểm của hành vi) nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành Nam.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và ý kiến của vị luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N đã được Hội đồng xét xử thể hiện ý kiến như trên đã phân tích.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương

tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng ) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo , kháng nghị theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân H.T;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.T;
- Công an H.T;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ CA.T (2);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phương Đông**